

Phương pháp “Dạy học ngôn ngữ theo nhiệm vụ” trong giảng dạy tiếng Trung

Trần Thị Phương Thu*

*ThS, Khoa Ngôn ngữ Văn hóa Trung Quốc, Trường ĐHNN, ĐHQGHN

Received: 6/01/2024; Accepted: 16/01/2024; Published: 18/02/2024

Abstract: In recent years, Task-based Language Teaching (TBLT) has garnered significant interest among educators and scholars in the field of language instruction. This study examines the impact of TBLT on novice CFL students in Vietnam. Through participatory observations and semi-structured interviews with 18 individuals from two entry-level Chinese courses, a qualitative assessment reveals that TBLT enhances student engagement, fosters more speaking opportunities, reduces anxiety among learners, and increases their enjoyment of the learning process. Nonetheless, the implementation of TBLT faces hurdles, including inadequate practice in Chinese pronunciation, challenges in accommodating diverse learning strategy preferences among students, and insufficient time allocated for instruction. The study explores potential enhancements to TBLT and offers recommendations. It underscores that TBLT's effectiveness is contingent upon a range of situational variables, emphasizing the need to account for the unique aspects of the Chinese language in its application.

Keywords: TBLT; benefits and challenges; CFL beginner learners

1. Đặt vấn đề

Gần đây, sự quan tâm đến việc học tiếng Trung ngày càng tăng. Tuy nhiên, việc giảng dạy và học tiếng Trung đối mặt với nhiều thách thức bao gồm tỷ lệ giữ chân học viên thấp (Orton, 2008), thiếu nghiên cứu về cách giảng dạy và học tiếng Trung (Zhang & Li, 2010), và sự không tương thích của phương pháp giảng dạy với bối cảnh địa phương (Du & Kirkebaek, 2012). Các đặc điểm ngôn ngữ bản chất của tiếng Trung, như hệ thống âm vị thanh điệu và hệ thống chữ viết biểu tượng, cũng là thách thức đối với người học nước ngoài để nắm vững (Orton, 2013), đặc biệt là trong môi trường ngôn ngữ nước ngoài nơi người học có ít cơ hội sử dụng ngôn ngữ mục tiêu hàng ngày (Jeon, 2005). Do đó, việc cung cấp cơ hội thực sự cho người học tiếng Trung tiếp xúc với việc sử dụng ngôn ngữ trong lớp học có thể sẽ hữu ích.

Giảng dạy ngôn ngữ dựa trên nhiệm vụ (TBLT) là một khung giáo dục cho việc giảng dạy ngôn ngữ thứ hai và ngoại ngữ. Xét đến lý thuyết, thực hành, và nghiên cứu, phương pháp này ủng hộ việc sử dụng nhiệm vụ để thúc đẩy việc tiếp thu ngôn ngữ thứ hai và ngoại ngữ một cách tốt hơn. Bằng cách thực hiện nhiệm vụ trong lớp học, người học được kỳ vọng sẽ tăng cường khả năng hiểu được ngôn ngữ thứ hai thông qua việc thương lượng ý nghĩa, cung cấp phản hồi cho nhau, và chỉnh sửa sản phẩm ngôn ngữ thứ hai để giống hơn với mục tiêu, kết quả của đó được cho là có ý nghĩa đáng kể cho việc học ngôn ngữ thứ hai

(Mackey & Goo, 2007). Nghiên cứu đã chỉ ra việc học ngôn ngữ thứ hai liên quan đến một số biến số nhiệm vụ như thiết kế nhiệm vụ, thực hiện nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ, và độ phức tạp của nhiệm vụ (Robinson, 2005). Tuy nhiên, hầu hết nghiên cứu đến nay được thực hiện với người học không phải là người mới bắt đầu, với tiếng Anh là ngôn ngữ mục tiêu trong môi trường kiểm soát. Gần đây, nghiên cứu về TBLT đã được mở rộng ra các tình huống văn hóa xã hội khác nhau (Baralt, Gilabert, & Robinson, 2014). Kết quả nghiên cứu hỗn hợp đã chỉ ra sự phức tạp của việc thực hiện TBLT thành công trong các bối cảnh khác nhau. Như Orton (2013) gợi ý, thành công của TBLT dựa vào sự đóng góp của cá nhân người học, các nhiệm vụ, và bối cảnh giảng dạy cho cả giáo viên và người học.

Trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Trung, TBLT ngày càng được sử dụng trong thực hành giảng dạy và học, mặc dù ít nghiên cứu ghi lại hiệu quả. Trong bài báo này, chúng tôi dự định đề cập đến khoảng trống này bằng cách điều tra việc thực hiện TBLT trong hai lớp học tiếng Trung cho người lớn tại Việt Nam. Mục đích ở đây không phải là so sánh hiệu suất học tập hay khía cạnh văn hóa giữa hai lớp học, mà là để hiểu và cải thiện việc thực hiện TBLT. Để đạt được mục tiêu này, phỏng vấn bán cấu trúc và quan sát được sử dụng làm phương pháp chính. Kết quả trình bày trong bài báo này được kỳ vọng sẽ mở rộng cơ sở thực nghiệm của TBLT và sản xuất ra cái nhìn sơ phạm cho giáo viên tiếng Trung.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lợi ích của TBLT trong bối cảnh học ngoại ngữ

Nghiên cứu đã báo cáo kết quả học tập tích cực khi áp dụng TBLT trong các lớp học ngoại ngữ. Ví dụ, Leaver và Kaplan (2004) đã nghiên cứu các khóa học TBLT trong giảng dạy tiếng Séc, tiếng Ukraina và tiếng Nga tại một chương trình ngoại ngữ ở Mỹ và phát hiện rằng các khóa học TBLT có tỷ lệ bỏ học thấp hơn và kết quả năng lực cao hơn so với những chương trình không sử dụng TBLT. Iwashita và Li (2012) chỉ ra rằng TBLT khuyến khích người học tham gia vào tương tác lớp học bằng cách phân hồi lẫn nhau, giúp họ sửa chữa các phát ngôn không chuẩn và áp dụng phản hồi đó vào sản xuất đầu ra được chỉnh sửa. Hơn nữa, TBLT góp phần hình thành và cải thiện kỹ năng nói của người học như lưu loát, hiểu biết khi nghe, và kỹ năng xây dựng từ vựng; tăng cường sử dụng ngôn ngữ mục tiêu; và nâng cao khả năng chuyển giao những gì học được trong lớp học ra thế giới bên ngoài.

Trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Trung, một số giáo viên đã tiến hành nghiên cứu hành động về việc áp dụng TBLT trong bối cảnh tại Việt Nam khi phương pháp giảng dạy truyền thống của họ bị thách thức bởi sự tham gia thấp của người học và tỷ lệ bỏ học cao. Ví dụ, Bao (2012) phát hiện rằng việc sử dụng TBLT hữu ích trong việc tăng cường sự tham gia của người học sau giờ học và thúc đẩy sự quan tâm của họ trong quá trình học. Tuy nhiên, Du và Kirkebæk (2012) lập luận rằng để áp dụng TBLT một cách hiệu quả, cả giáo viên và học viên cần có mục tiêu học tập được thống nhất, hiểu biết tốt về phương pháp sử dụng, và cam kết chung trong việc thực hiện nhiệm vụ. Sự hỗ trợ của cơ sở giáo dục về phát triển giáo viên, thời gian giảng dạy đủ, và phát triển chương trình học cũng là những mối quan tâm quan trọng. Ngoài ra, cần phải xem xét cảm nhận của người học về việc áp dụng TBLT để tối đa hóa giá trị của nó cho việc học tiếng Trung.

2.2. Thách thức trong việc áp dụng TBLT

Thách thức từ phía người học trong việc áp dụng TBLT

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng người học tin vào tầm quan trọng của ngữ pháp và ưa thích hướng dẫn ngữ pháp một cách hệ thống và rõ ràng trong việc học ngôn ngữ. Điều này mâu thuẫn với phương pháp TBLT, khuyến khích học ngôn ngữ thông qua việc sử dụng nó như một phương tiện giao tiếp thay vì coi ngôn ngữ như một đối tượng nghiên cứu bằng cách trình bày tuần tự các mục ngữ pháp. Sự thiếu trọng tâm vào hướng dẫn ngữ pháp rõ ràng trong TBLT dẫn đến sự không hài lòng của người học. Ví dụ, McDonough và Chaikitmongkol (2007) đã nghiên cứu phản ứng của

người học với một khóa học dựa trên nhiệm vụ tại một trường đại học Thái Lan và phát hiện ra rằng người học ban đầu phản ứng tiêu cực với TBLT vì nó không bao gồm hướng dẫn ngữ pháp rõ ràng mà họ mong đợi.

Ngoài ra, cách học ưa thích của người học được phát hiện là không phù hợp với TBLT. Trong TBLT, người học được kỳ vọng sẽ chủ động giải quyết các vấn đề liên quan đến ngôn ngữ bằng cách tương tác và hợp tác với những người học khác, trong khi giáo viên đóng vai trò hỗ trợ hoặc tổ chức quá trình này. Tuy nhiên, nghiên cứu đã phát hiện ra rằng người học quen với phong cách học tập thói quen và ưa thích tương tác với giáo viên, nhận được sự xác nhận, sửa chữa và khích lệ theo cách này. Trình độ thấp trong ngôn ngữ mục tiêu cũng là một thách thức cho TBLT. Ví dụ, Bao (2012) đã xác định trình độ thấp của người học là một trong những thách thức đáng kể khi áp dụng TBLT trong một lớp học tiếng Trung cấp dưới cho người mới bắt đầu.

Thách thức từ bối cảnh trong việc áp dụng TBLT

Ảnh hưởng của bối cảnh đối với việc áp dụng một phương pháp tiếp cận phương pháp luận là rộng lớn. Thực sự, nghiên cứu đáng kể đã tiết lộ sự xung đột giữa TBLT và các bối cảnh địa phương. Ví dụ, khi các yêu cầu kiểm tra truyền thống như các bài kiểm tra dựa trên ngữ pháp vẫn phổ biến, và truyền thống giáo dục coi trọng vai trò của giáo viên trong việc truyền đạt kiến thức và quản lý lớp học, TBLT gặp phải thêm khó khăn. Trong TBLT, người học được khuyến khích học bằng cách tương tác với những người học khác và suy luận các mục ngữ pháp thông qua quá trình tạo ý nghĩa tương tác thay vì bài giảng của giáo viên. Những xung đột này yêu cầu TBLT phải điều chỉnh để phù hợp với bối cảnh địa phương. Ví dụ, Carless (2007) đề xuất rằng TBLT nên được áp dụng dưới hình thức yếu, với 'nhiệm vụ' được sử dụng như 'một phần bổ sung cho giảng dạy dựa trên cấu trúc' để phù hợp với bối cảnh học tập ở Hồng Kông.

Thách thức cũng được xác định liên quan đến các cơ sở giáo dục, bao gồm thiếu tài liệu giảng dạy dựa trên nhiệm vụ, thiếu thời gian học trong chương trình giáo trình, và việc khóa học không được ưu tiên cao bởi học sinh và quản lý. Ví dụ, thiếu tài liệu phù hợp đã làm giảm động lực của giáo viên trong việc áp dụng TBLT vì họ cần phải dành nhiều thời gian hơn để phát triển và chuẩn bị các nhiệm vụ của riêng mình. Thiếu hỗ trợ thời gian học trong chương trình giáo trình tương tự đã làm giảm giá trị của TBLT, khi sự tập trung của giáo viên vào việc hoàn thành các yêu cầu của chương trình giáo trình để lại ít thời gian cho việc

hoàn thành nhiệm vụ hoặc giải thích đầy đủ các câu hỏi phát sinh từ nhiệm vụ. Hơn nữa, thành công của TBLT bị thách thức bởi sự thiếu ràng buộc chính thức đối với người học, do việc khóa học không được ưu tiên cao bởi học sinh ở trường trung học cơ sở.

Tổng quan, chúng ta có thể thấy TBLT mang lại lợi ích cho người học theo nhiều cách; tuy nhiên, nghiên cứu cũng đã làm sáng tỏ những thách thức phát sinh khi TBLT được áp dụng trong một số bối cảnh xã hội. Theo đó, thành công của TBLT bị ảnh hưởng bởi bối cảnh. Do đó, để hiểu rõ hơn về TBLT và áp dụng nó một cách hiệu quả trong một bối cảnh rộng lớn hơn, cần có thêm nghiên cứu. Nghiên cứu hiện tại trả lời các câu hỏi nghiên cứu sau:

(1) Người học tiếng Trung mới bắt đầu được lợi ích gì từ TBLT?

(2) Những thách thức nào phát sinh trong quá trình áp dụng TBLT?

(3) Cải tiến nào có thể được thực hiện để áp dụng TBLT tốt hơn cho người học tiếng Trung mới bắt đầu trong bối cảnh Việt Nam?

2.3. Cải thiện việc áp dụng TBLT

Để cải thiện việc áp dụng TBLT trong bối cảnh Việt Nam, ý kiến của người học được tổng kết thành ba khía cạnh: nâng cao hiểu biết của người học về TBLT và mục đích của phương pháp, tăng cường đa dạng trong thiết kế nhiệm vụ, và nhấn mạnh sự kết hợp giữa giảng dạy truyền thống và TBLT. Một số người học bày tỏ sự nhầm lẫn khi thực hiện một số nhiệm vụ và mong muốn có sự rõ ràng hơn về mục tiêu của các nhiệm vụ. Mặc dù đánh giá cao sự tự chủ trong học tập thông qua TBLT, tất cả người học đều nhận ra nhu cầu về giảng dạy truyền thống, đặc biệt là giải thích ngữ pháp và sửa lỗi phát âm. Người học từ cả hai lớp mong muốn thêm đa dạng vào thiết kế nhiệm vụ, bao gồm cả hoạt động cá nhân và nhiệm vụ thách thức hơn. Các gợi ý cải thiện bao gồm việc kết hợp thuyết trình, kịch bản, phim và mời người bản xứ tham gia vào lớp học. Ghi chú từ giáo viên cũng phản ánh sự cần thiết của việc nhận phản hồi từ giáo viên và khuyến khích cho sự tiến bộ của người học. Tóm lại, việc áp dụng TBLT mang lại lợi ích cho người học từ cả hai bối cảnh giáo dục chính thống và thay thế, nhưng cần lưu ý rằng người học từ bối cảnh Lớp A mong muốn chậm lại tốc độ của khóa học để có thời gian ghi chép hoặc suy ngẫm tốt hơn về những gì họ đang học.

3. Kết luận

Nghiên cứu này khám phá lợi ích và thách thức của việc sử dụng TBLT trong việc học tiếng Trung tại

Việt Nam, cung cấp thêm bằng chứng về ảnh hưởng của TBLT đối với giảng dạy ngôn ngữ nước ngoài và mở rộng cơ sở thực nghiệm của TBLT đến lĩnh vực ít được nghiên cứu là tiếng Trung. Nghiên cứu gợi ý rằng TBLT phù hợp hơn với người học mới bắt đầu ở Việt Nam nếu (1) bao gồm thực hành và luyện tập phát âm tiếng Trung, (2) kết hợp các hoạt động học tập đa dạng khác, và (3) cung cấp đủ hỗ trợ (như thời gian dự kiến trong chương trình giảng dạy) từ cả giáo viên và cơ sở giáo dục để sinh viên có thời gian tiếp thu các hình thức tiếng Trung mới mà họ đang học. Do đó, chúng tôi đề xuất sử dụng hình thức TBLT yếu cho người học tiếng Trung mới bắt đầu ở bối cảnh Việt Nam. Nghiên cứu này cũng ngụ ý rằng TBLT không phải là phương pháp phù hợp cho mọi người học ở mọi bối cảnh; thay vào đó, việc áp dụng thành công của nó phụ thuộc vào nhiều yếu tố trong bối cảnh áp dụng. Phát hiện của nghiên cứu này được tạo ra từ một bối cảnh cụ thể dựa trên một nhóm người tham gia nhỏ, do đó hạn chế khả năng tổng quát hóa kết luận của chúng tôi. Bất chấp những hạn chế này, nghiên cứu hiện tại làm sáng tỏ việc áp dụng TBLT trong bối cảnh tiếng Trung. Đặc biệt, với nhu cầu ngày càng tăng về trình độ tiếng Trung, nghiên cứu tiếp theo nên bao gồm nhiều bối cảnh đa dạng hơn và nhiều người học hơn để sử dụng TBLT một cách hiệu quả nhất, từ đó cải thiện việc giảng dạy và học tiếng Trung.

Tài liệu tham khảo

1. Bao, R. (2012). Does task-based teaching work unconditionally? In X. Y. Du & M. J. Kirkebæk (Eds.), *Exploring task-based PBL in Chinese teaching and learning* (pp. 99–111). Newcastle: Cambridge Scholars Press.
2. Baralt, M., Gilabert, R., & Robinson, P. (2014). *Task sequencing and instructed second language learning*. London: Bloomsbury.
3. Carless, D. (2003). Factors in the implementation of task-based teaching in primary schools. *System*, 31, 485–500. doi:10.1016/j.system
4. Du, X. Y., & Kirkebæk, M. J. (Eds.). (2012). *Exploring task-based PBL in Chinese teaching and learning*. Newcastle: Cambridge Scholars.
5. Iwashita, N., & Li, H. F. (2012). Patterns of corrective feedback in a task-based adult EFL classroom setting in China. In A. Shehadeh & C. Coombe (Eds.), *Task-based language teaching in foreign language contexts research and implementation* (pp. 137–163). Amsterdam: John Benjamins.